TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 116/2019/HSST
Ngày: 25-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Lê Thành Thật**
Phó chủ tịch HĐND phường M– thành phố L

2. **Ông Đặng Khoa Thi**
Phó Bí thư Thành đoàn L

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Đức Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HS ngày 17/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng Phước M (LM), sinh ngày 15/01/2001, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: Số 642/16, tổ 10, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 15/3, đường T, khóm 3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Thành T (TM), sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ 5, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Ông Huỳnh Hiếu N, sinh năm 1999; địa chỉ: số 17/4, đường T, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Em Trần Ngọc T (CC), sinh ngày 09/9/2002. Địa chỉ: số 11/2, đường H, khóm 1, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho em Trần Ngọc T: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1980 và bà Phan Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 11/2, đường H, khóm 1, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

5. Công an tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 01, đường N, phường M, Tp.L.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho em Trần Ngọc T vắng mặt)

6. Bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 642/16, tổ 10, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2018, Trần Thành T rủ Trần Ngọc T, Huỳnh Hiếu N, Nguyễn Đặng Phước M đến nhà anh Hồ Văn T ở số 15/3, đường T, khóm 3, phường M, thành phố L dùng xà ben cạy khóa vào nhà tìm tài sản lấy trộm. M, N vào tầng 1 mở khóa lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển số 67L7-0478, còn T, T lên tầng 2 lấy trộm 01 nhẫn vàng 24K nhưng T bảo T không cho M và N biết. Sau đó, Nghĩa ngồi lên xe mô tô cho M đẩy, riêng T, T đi bộ theo đến khu vực chợ L, phường M cầm xe cho Nguyễn Văn T được 2.000.000 đồng nhưng không cho T biết xe do lấy trộm mà có. Sau đó, T điều khiển xe 67L7-0478 chở M đến khu vực phà A, huyện C giao cho Nguyễn Văn N là anh ruột của T và nhận 2.000.000 đồng. T chia cho T, N, M mỗi người 500.000 đồng. Đến ngày 27/10/2018, T và T đến tiệm vàng không rõ biển hiệu ở khu vực phường M bán chiếc nhẫn vàng 24K được 3.400.000 đồng, T chia cho

T 1.700.000 đồng.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 07/KL.HĐ ngày 04 tháng 11 năm 2018, số 08/KL.HĐ ngày 20/01/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha Việt Nam trị giá 11.118.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.506.000 đồng.

Ngày 22/8/2019, M tác động mẹ đẻ là bà Đặng Thị Thùy T nộp 2.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của Minh gây ra.

Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Đặng Phước M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Hoàng M từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Thị Thùy T (mẹ đẻ bị cáo) nộp khắc phục hậu quả 2.000.000đ nhưng phần dân sự này đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang nên đề nghị trả lại cho bà T.

Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

* Bị cáo Nguyễn Đặng Phước M khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2018, Trần Thành T rủ bị cáo, Trần Ngọc T, Huỳnh Hiếu N, đến nhà anh Hồ Văn T ở phường M, thành phố L dùng xà ben cạy khóa cửa vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo cùng Nghĩa lên tầng 1 mở khóa lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển số 67L7-0478. T, T lên tầng 2 lấy trộm 01 nhẫn vàng 24k. Tiếp đó, bị cáo đẩy xe cho Nghĩa điều khiển, còn T, T đi bộ theo đến khu vực chợ L, phường M cầm xe cho Nguyễn Văn T được 2.000.000đ. Sau đó, T điều khiển xe 67L7-0478 chở M đến khu vực phà An H, huyện C giao cho Nguyễn Văn N (anh trai của T) nhận 2.000.000 đồng. T chia cho T, N, M mỗi

người 500.000 đồng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Riêng, T và T đến tiệm vàng bán chiếc nhẫn vàng 24k được 3.400.000 đồng, T chia cho T 1.700.000 đồng thì bị cáo không hưởng lợi. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thùy T trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo M và được bị cáo tác động nên bà có nộp khắc phục hậu quả tại Cơ quan điều tra – Công an thành phố L 2.000.000đ. Nay phần dân sự đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết khi xét xử các đồng phạm của bị cáo M thì bà yêu cầu được nhận số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai và không thể hiện yêu cầu thêm về dân sự nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 26/10/2018, bị cáo cùng Trần Ngọc T, Huỳnh Hiếu N, Đỗ Bảo T, Trần Thành T thực hiện hành vi dùng xà ben cậy cửa nhà của anh Hồ Văn T, lén lút lấy trộm tài sản, trong đó bị cáo cùng đồng phạm lấy trộm có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 67L7-0478 bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng, bản ảnh hưởng hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L xác định có tổng giá trị 14.624.000đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Đặng Phước M theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Phước M từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Trần Ngọc T, Huỳnh Hiếu N, Đỗ Bảo T, Trần Thành T đã bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản". Riêng, bị hại Hồ Văn T khai còn mất số tiền 2.000.000đ nhưng không được T, T thừa nhận nên ngoài lời khai của anh T, không có chứng cứ chứng minh để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đồng phạm về số tiền anh T báo mất.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã trưởng thành, khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra ở độ tuổi này, bị cáo vừa học xong trung học phổ thông nhưng lại sớm nghỉ học, thích ăn chơi, đua đòi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cùng đồng bọn tụ tập, rủ rê, phân công nhiệm vụ để thực hiện hành vi lén lút dùng xà ben cạy cửa nhà bị hại để trộm cắp tài sản. Bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội tại nơi đông dân cư, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với phần vật chứng liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với số tiền 2.000.000đ do bà Đặng Thị Thùy T (mẹ đẻ bị cáo M) nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo nhưng phần dân sự đã được Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết bằng bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 nên trả lại cho bà T số tiền này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đặng Phước M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của em Trần Ngọc T trong vụ án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Đặng Phước M 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với phần vật chứng liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Trả lại cho bà Đặng Thị Thùy T: 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang ngày 18/10/2019.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bà Đặng Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của em Trần Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.